

Số: 1648 /QĐ-UBND

Nghệ An, ngày 02 tháng 7 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Đề cương nhiệm vụ: Điều tra, phân tích chất lượng đất phục vụ quy hoạch vùng trồng lúa chất lượng cao và phân vùng đất trồng lúa tập trung cần bảo vệ nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng đất lúa ứng phó với biến đổi khí hậu, gắn với đảm bảo an ninh lương thực tỉnh Nghệ An

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Luật Trồng trọt số 31/2018/QH14 ngày 19/11/2018;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 35/2015/NĐ-CP ngày 13/4/2015 về sử dụng, quản lý đất trồng lúa; số 62/2019/NĐ-CP ngày 11/7/2019 về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 35/2015/NĐ-CP ngày 13/4/2015 về quản lý sử dụng đất trồng lúa; số 94/2019/NĐ-CP ngày 13/12/2019 về quy định chi tiết một số điều của Luật Trồng trọt về Giống cây trồng và canh tác;

Căn cứ Kết luận số 81-KL/TW ngày 29/7/2020 của Bộ Chính trị về bảo đảm an ninh lương thực quốc gia đến năm 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 34/NQ-CP ngày 25/3/2021 của Chính phủ về đảm bảo an ninh lương thực quốc gia đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 1059/QĐ-TTg ngày 14/9/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN 8409:2012 về Quy trình đánh giá đất sản xuất nông nghiệp của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ các Thông tư của Bộ Tài nguyên và Môi trường: số 17/2014/TT-BTNMT ngày 21/04/2014 về hướng dẫn xác định ranh giới, diện tích và xây dựng cơ sở dữ liệu đất trồng lúa; số 60/2015/TT-BTNMT ngày 15/12/2015 quy định về kỹ thuật điều tra, đánh giá đất đai; số 33/2016/TT-BTNMT ngày 07/11/2016 ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật điều tra, đánh giá đất đai; số 26/2014/TT-BTNMT ngày 28/05/2014 ban hành quy trình và định mức kinh tế - kỹ thuật xây dựng cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường;

Căn cứ Quyết định số 4288/QĐ-UBND ngày 11/11/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt "Đề án phát triển các sản phẩm nông nghiệp chủ lực của tỉnh Nghệ An giai đoạn 2021 -2025, tầm nhìn đến năm 2030" ;



Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số—
2442.SNN-QLKT&KHCN ngày 19/6/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề cương nhiệm vụ: Điều tra, phân tích chất lượng đất phục vụ quy hoạch vùng trồng lúa chất lượng cao và phân vùng đất trồng lúa tập trung cần bảo vệ nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng đất lúa ứng phó với biến đổi khí hậu, gắn với đảm bảo an ninh lương thực tỉnh Nghệ An, với những nội dung như sau:

(Có Đề cương nhiệm vụ kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn căn cứ đề cương nhiệm vụ phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này lập dự toán chi tiết, gửi Sở Tài chính thẩm định. Phối hợp chặt chẽ với các sở, ngành, địa phương, các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện nhiệm vụ được giao đảm bảo tiến độ, chất lượng, hiệu quả, theo đúng quy định hiện hành của pháp luật.

2. Giao Sở Tài chính trên cơ sở dự toán chi tiết do Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn lập, kiểm tra thẩm định dự toán, tham mưu cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

3. Các sở, ngành, địa phương, đơn vị có liên quan, theo chức năng nhiệm vụ được giao có trách nhiệm phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận: /

- Như Điều 3;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Phó Chủ tịch (NN) UBND tỉnh;
- PCVP (KT) UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NN (TP, N.Toàn).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Đệ

ĐỀ CƯƠNG NHIỆM VỤ

Điều tra, phân tích chất lượng đất phục vụ quy hoạch vùng trồng lúa chất lượng cao và phân vùng đất trồng lúa tập trung cần bảo vệ nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng đất lúa ứng phó với biến đổi khí hậu, gắn với đảm bảo an ninh lương thực tỉnh Nghệ An

(Kèm theo Quyết định số 1648 /QĐ-UBND ngày 02/7/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Đánh giá được thực trạng sử dụng đất trồng lúa hiện nay, phân tích những nguyên nhân gây suy giảm chất lượng đất và diện tích đất trồng lúa.
- Xác định được các vùng đất đảm bảo tiêu chuẩn chất lượng để phát triển sản xuất lúa chất lượng cao.
- Xác định được vùng đất sản xuất lúa tập trung cần được bảo vệ và đề xuất được các giải pháp nâng cao chất lượng đất chuyên trồng lúa cần bảo vệ nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng đất lúa ứng phó với biến đổi khí hậu, gắn với đảm bảo an ninh lương thực tỉnh Nghệ An.
- Cập nhật được cơ sở dữ liệu đất lúa lên website:/datluanghean.com để tra cứu, chia sẻ thông tin và chỉ đạo sản xuất lúa.

2. Yêu cầu

Tiến hành triển khai thực hiện các nhiệm vụ được phê duyệt đảm bảo về nội dung, khối lượng, chất lượng và tiến độ đúng theo kế hoạch đề ra; sử dụng hiệu quả nguồn kinh phí đúng quy định.

II. PHẠM VI, THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Phạm vi thực hiện

- Đối với khoanh vùng đất trồng lúa chất lượng cao: Thực hiện cho 13 huyện, thị xã, thành phố của tỉnh Nghệ An (giai đoạn 2020-2021 đã thực hiện 8 huyện). Bao gồm: thành phố Vinh, thị xã Cửa Lò, thị xã Hoàng Mai, thị xã Thái Hòa, huyện Nghĩa Đàn, Quỳnh Hợp, Tân Kỳ, Anh Sơn, Quỳnh Châu, Quỳnh Hợp, Tương Dương, Kỳ Sơn. Tổng diện tích đất lúa điều tra khảo sát là 35.145 ha.

- Đối với khoanh vùng đất trồng lúa cần được bảo vệ: Thực hiện cho tất cả 21 huyện, thị xã, thành phố của tỉnh Nghệ An. Bao gồm: thành phố Vinh, thị xã Cửa Lò, thị xã Hoàng Mai, thị xã Thái Hòa, huyện Nghĩa Đàn, Quỳnh Hợp, Tân Kỳ, Anh Sơn, Quỳnh Châu, Quỳnh Hợp, Tương Dương, Kỳ Sơn, Yên Thành, Đô Lương.

Diễn Châu, Quỳnh Lưu, Nghi Lộc, Nam Đàn, Thanh Chương, Hưng Nguyên.
Tổng diện tích đất lúa cần điều tra khoanh vẽ là 106.838,51 ha.

2. Thời gian thực hiện: Thực hiện nhiệm vụ trong 3 năm từ năm 2024 đến năm 2026.

III. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Nội dung tổng quát

- Điều tra, đánh giá thực trạng sử dụng đất trồng lúa, phân tích những nguyên nhân gây suy giảm chất lượng đất và diện tích đất trồng lúa.

- Phân tích, đánh giá các chỉ tiêu trung vi lượng trong đất, xây dựng bản đồ vùng sản xuất lúa chất lượng cao cho 13 huyện, thị, thành phố.

- Xây dựng bản đồ khoanh vùng đất trồng lúa tập trung cần được bảo vệ và đề xuất các giải pháp nâng cao chất lượng đất cho 21 huyện, thị, thành phố.

- Cập nhật cơ sở dữ liệu lên website: <http://datluanghean.com>

- Tổ chức hội thảo, đào tạo, tập huấn và chuyển giao kết quả nghiên cứu.

2. Nội dung chi tiết

2.1. Nội dung 1: Điều tra, đánh giá thực trạng sử dụng đất trồng lúa, phân tích những nguyên nhân gây suy giảm chất lượng đất và diện tích đất trồng lúa

a) Nội dung thực hiện:

(1) Thu thập các tài liệu, số liệu, bản đồ đã có:

- Thu thập các tài liệu, số liệu, bản đồ liên quan: Số liệu thống kê, kiểm kê đất đai và bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã; Báo cáo thuyết minh quy hoạch và bản đồ quy hoạch sử dụng đất cấp huyện; Chỉ tiêu diện tích đất trồng lúa, đất chuyên trồng lúa nước do quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp trên trực tiếp phân bổ trong kỳ quy hoạch.

- Thu thập các loại bản đồ: Bản đồ địa hình, thổ nhưỡng, thủy lợi, hiện trạng sử dụng đất, Bản đồ quy hoạch sử dụng đất, Bản đồ quy hoạch đất trồng lúa chất lượng cao đã thực hiện trong giai đoạn 2020-2021.

(2) Điều tra thu thập mẫu đất:

- Lựa chọn điểm lấy mẫu: Trên cơ sở bản đồ địa hình, bản đồ hiện trạng vùng trồng lúa của 181 xã trong 13 huyện, thị xã, thành phố tiến hành vạch tuyến điều tra và chắm điểm lấy mẫu sơ bộ trên bản đồ.

- Số lượng mẫu đất cần lấy: Trong tổng số diện tích 35.145 ha của vùng nghiên cứu sẽ lấy khoảng 1.750 mẫu (trung bình 20 ha lấy 1 mẫu đất).

(3) Điều tra thông tin về tình hình sản xuất lúa:

- Điều tra nông hộ (theo mẫu phiếu được soạn sẵn): Tại mỗi xã tiến hành điều tra trên 3 dạng địa hình khác nhau (cao, vùn, thấp). Tổng số phiếu điều tra là 181 xã x 3 phiếu/xã = 543 phiếu.

- Xử lý số liệu của các phiếu điều tra để đánh giá mức độ đầu tư, chi phí và xác định các yếu tố tác động đến nguy cơ suy giảm chất lượng đất và diện tích đất trồng lúa.

b) Sản phẩm:

- Báo cáo tổng hợp kết quả điều tra, khảo sát.
- 1.750 mẫu đất trồng lúa.
- 543 phiếu điều tra về tình hình sản xuất lúa.
- 21 Báo cáo đánh giá thực trạng sử dụng đất trồng lúa, xác định các yếu tố tác động đến nguy cơ suy giảm chất lượng đất và diện tích đất trồng lúa.

2.2. Nội dung 2: Phân tích, đánh giá các chỉ tiêu trung vi lượng trong đất, xây bản đồ quy hoạch vùng sản xuất lúa chất lượng cao cho 13 huyện, thị, thành phố

a) Nội dung thực hiện:

(1) Phân tích mẫu đất:

- Tiến hành phân tích toàn bộ 1.750 mẫu đất với các chỉ tiêu trung, vi lượng và kim loại nặng như sau:

+ Nhóm nguyên tố trung, vi lượng: Canxi (Ca^{2+}), Magiê (Mg^{2+}), Kali (K^+), Natri (Na^+), Sắt (Fe^{3+}), Nhôm (Al^{3+}), Mangan (Mn^{2+}), Mo và Bo.

+ Nhóm nguyên tố kim loại nặng: Cadimi (Cd), Đồng (Cu), Kẽm (Zn), Chì (Pb), Sắt (Fe), Mangan (Mn).

(2) Đánh giá chất lượng đất trồng lúa:

- Đánh giá hàm lượng các nguyên tố trung, vi lượng trong đất trồng lúa.
- Xác định mức độ ô nhiễm kim loại nặng trong đất trồng lúa.

(3) Xây dựng bản đồ quy hoạch vùng sản xuất lúa chất lượng cao:

- Xây dựng các trường cơ sở dữ liệu của từng chỉ tiêu phân tích đất: mỗi chỉ tiêu phân tích xây dựng 1 trường dữ liệu.

- Khoanh vẽ các vùng đất đủ chất lượng để phát triển vùng sản xuất lúa chất lượng cao.

- Xây dựng bản đồ quy hoạch vùng sản xuất lúa chất lượng cao cho 13 huyện, thị xã, thành phố tỷ lệ 1/10.000 - 1/25.000. Bản đồ được xây dựng trên hệ tọa độ VN2000 của Việt Nam áp dụng cho tỉnh Nghệ An.

b) Sản phẩm:

- Bộ số liệu phân tích mẫu đất trồng lúa.
- Báo cáo đánh giá hàm lượng các nguyên tố trung, vi lượng và mức độ ô nhiễm kim loại nặng trong đất trồng lúa cho 13 huyện, thị xã, thành phố.
- Bản đồ quy hoạch vùng sản xuất lúa chất lượng cao cho 13 huyện, thị xã, thành phố, tỷ lệ 1/10.000 - 1/25.000 và tổng hợp toàn tỉnh tỷ lệ 1/100.000.

2.3. Nội dung 3: Xây dựng bản đồ khoanh vùng đất trồng lúa tập trung cần được bảo vệ và đề xuất các giải pháp nâng cao chất lượng đất cho 21 huyện, thị, thành phố

a) Nội dung thực hiện:

- Khoanh vẽ, xác định ranh giới đất chuyên trồng lúa nước cần bảo vệ trên bản đồ và thực địa. Khoanh vùng ranh giới diện tích đất trồng lúa tập trung cần bảo vệ ở cấp xã. Tổng hợp xây dựng bản đồ khoanh vùng đất trồng lúa tập trung cần được bảo vệ cho cấp huyện.

- Số hóa, biên tập và hoàn chỉnh bản đồ khoanh vùng đất trồng lúa tập trung cần được bảo vệ cho 21 huyện, thị, thành phố và tổng hợp toàn tỉnh.

b) Sản phẩm:

- Bản đồ khoanh vùng đất trồng lúa tập trung cần bảo vệ cho 21 huyện, thị xã, thành phố ở tỷ lệ 1/10.000 - 1/25.000.

- Bản đồ khoanh vùng đất trồng lúa tập trung cần bảo vệ tỉnh Nghệ An, tỷ lệ 1/100.000.

2.4. Nội dung 4: Cập nhật cơ sở dữ liệu lên website: <http://datluanghean.com> để tra cứu và chia sẻ thông tin

a) Nội dung thực hiện:

- Tổng hợp các dữ liệu đầu vào phục vụ xây dựng cơ sở dữ liệu trực tuyến bao gồm: (1) Dữ liệu không gian: Bản đồ quy hoạch vùng sản xuất lúa chất lượng cao, Bản đồ khoanh vùng đất trồng lúa tập trung cần bảo vệ; (2) Dữ liệu phi không gian: Báo cáo đánh giá thực trạng sử dụng đất trồng lúa, xác định các yếu tố tác động đến nguy cơ suy giảm chất lượng đất, Báo đánh giá hàm lượng các nguyên tố trung, vi lượng và mức độ ô nhiễm kim loại nặng trong đất trồng lúa, Bộ số liệu phân tích mẫu đất, Báo cáo tổng hợp cấp huyện và toàn vùng.

- Ứng dụng GIS để chuẩn hóa dữ liệu, chỉnh sửa và bổ sung các thông tin thuộc tính cho hệ thống bản đồ đã được xây dựng của dự án.

- Biên tập và trình bày các lớp dữ liệu bản đồ WebGIS.

- Cập nhật CSDL của 21 huyện, thị xã, thành phố lên hệ thống WebGIS trên website: <http://datluanghean.com> để tra cứu và chia sẻ thông tin

- Viết tài liệu hướng dẫn sử dụng.

b) Sản phẩm:

- Website: <http://datluanghean.com> đã được cập nhật cơ sở dữ liệu về hàm lượng các nguyên tố trung lượng, vi lượng, kim loại nặng và Bản đồ quy hoạch vùng sản xuất lúa chất lượng cao, bản đồ khoanh vùng đất trồng lúa tập trung cần được bảo vệ.

- Tài liệu hướng dẫn sử dụng website.

2.5. Nội dung 5: Tổ chức hội thảo, đào tạo, tập huấn, chuyển giao kết quả nghiên cứu

a) Nội dung thực hiện:

(1) Tổ chức Hội thảo xin ý kiến chuyên gia

- Số lượng: 01 hội thảo

- Địa điểm tổ chức: Tại Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Thành phần: Gồm đại diện của các Sở ban ngành trong tỉnh: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Khoa học và Công nghệ, Trung tâm khuyến nông tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện; các nhà khoa học nông nghiệp.

- Nội dung hội thảo: Xin ý kiến chuyên gia và ý kiến của các nhà quản lý về quy hoạch vùng sản xuất lúa chất lượng cao và khoanh vùng đất trồng lúa cần được bảo vệ.

(2) Tổ chức đào tạo, tập huấn về sử dụng, quản lý cơ sở dữ liệu:

- Số lượng lớp đào tạo, tập huấn: 08 lớp (gồm 01 lớp cấp tỉnh và 07 lớp cấp huyện, xã).

- Thành phần lớp cấp tỉnh: Gồm các cán bộ lãnh đạo, phòng chuyên môn của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Nội dung tập huấn: Hướng dẫn cách tra cứu và cập nhật dữ liệu trực tuyến thông qua các phần mềm chuyên dụng về các kết quả nghiên cứu của dự án.

- Thành phần lớp tập huấn huyện, xã: Đối tượng là cán bộ của 3 phòng chuyên môn cấp huyện, lãnh đạo các xã và cán bộ phụ trách nông nghiệp của các xã. Nội dung tập huấn: Hướng dẫn sử dụng hệ thống bản đồ và cách tra cứu thông tin trực tuyến về vùng canh tác lúa chất lượng cao, vùng đất lúa trồng tập trung cần bảo vệ và các giải pháp nâng cao chất lượng đất trồng lúa.

(3) Tổng kết, nghiệm thu kết quả nhiệm vụ:

- Viết báo cáo tổng hợp cấp huyện.

- Viết báo cáo tổng kết nhiệm vụ.

- Tổ chức nghiệm thu và chuyển giao kết quả nghiên cứu.

b) Sản phẩm:

- Báo cáo kết quả đào tạo tập huấn, chuyển giao kết quả.

- Báo cáo tổng kết nhiệm vụ.

IV. PHƯƠNG PHÁP THỰC HIỆN

1. Phương pháp thu thập và xử lý số liệu

1.1. Công tác chuẩn bị: Xây dựng đề cương, dự toán, chuẩn bị nội nghiệp, tập huấn nghiệp vụ chuyên môn, thành lập các tổ nhóm điều tra và phân công nhiệm vụ.

1.2. Thu thập dữ liệu

- Dữ liệu được thu thập từ dữ liệu thứ cấp có chọn lọc ở các cơ quan nghiên cứu, các ban ngành cấp tỉnh, cấp huyện, bao gồm: báo cáo, số liệu, bản đồ về điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội; các tài liệu, số liệu về đất đai, khí hậu,... vùng nghiên cứu.

- Thu thập các tài liệu, kết quả nghiên cứu đã có về các vấn đề liên quan đến nhiệm vụ từ các sách, bài báo trong và ngoài nước.

- Thu thập tài liệu sơ cấp thông qua quan sát, ghi chép trực tiếp từ địa bàn nghiên cứu, thông qua phỏng vấn lãnh đạo địa phương, cán bộ chuyên môn và người dân bằng bảng câu hỏi soạn sẵn.

1.2. Xử lý số liệu: Sử dụng các công cụ và phần mềm thống kê chuyên dụng như: R, SPSS, Excel, XLStat,... để tổng hợp và xử lý các tài liệu, số liệu có liên quan đến các nội dung nghiên cứu của nhiệm vụ.

2. Phương pháp đánh giá hiệu quả sử dụng đất lúa

Đánh giá hiệu quả sử dụng đất dựa theo TCVN 8409:2012. Bao gồm 3 nội dung: đánh giá hiệu quả kinh tế, đánh giá hiệu quả xã hội và đánh giá tác động đến môi trường của các cơ cấu sử dụng đất lúa.

3. Phương pháp điều tra lấy mẫu đất

- Số lượng mẫu đất: Theo TCVN 9487:2012 đối với bản đồ tỷ lệ 1/25.000 thì tỷ lệ lấy mẫu là 15 ha/mẫu (đối với vùng đồng bằng); 20 ha/mẫu (đối với vùng trung du); 30 ha/mẫu (đối với vùng đồi núi). Đối với các huyện trồng lúa của tỉnh Nghệ An thì phân bố trên cả 3 dạng địa hình. Do đó dự kiến mật độ lấy mẫu khoảng 20 ha/mẫu. Tổng diện tích đất trồng lúa của 13 huyện, thị xã, thành phố là 35.145 ha. Như vậy số mẫu đất cần lấy bổ sung khoảng 1.750 mẫu.

- Cách lấy mẫu: Mẫu đất được lấy ở tầng canh tác (0-20cm) tại 5 điểm theo phương pháp đường chéo của lô hoặc thửa đất đã được xác định trên bản đồ, trộn đều các mẫu và lấy khoảng 1,0 kg cho vào túi nilon, đánh mã số, buộc kín (theo TCVN 5297-1995). Tại vị trí lấy mẫu đất, mô tả thông tin về vị trí, địa hình, điều kiện sản xuất, các yếu tố tác động đến quá trình canh tác lúa, lấy 1 lần vào thời điểm vừa thu hoạch lúa xong.

- Thời điểm lấy mẫu: Mẫu đất được lấy vào thời điểm vừa thu hoạch lúa xong.

4. Phương pháp phân tích mẫu đất

Các mẫu đất được phân tích theo các Tiêu chuẩn Việt Nam (TCVN).

5. Phương pháp xây dựng bản đồ

- Sử dụng kỹ thuật của hệ thống thông tin địa lý (GIS) với các phần mềm chuyên dụng như: Mapinfo, ArcGIS, MicroStation,... để số hóa, chồng xếp, xây dựng, biên tập và lưu trữ các loại bản đồ. Bản đồ được xây dựng ở tỷ lệ 1/10.000-1/25.000 đối với cấp huyện và tỷ lệ 1/100.000 đối với cấp tỉnh.

- Ứng dụng phương pháp nội suy không gian (Kriging): Là một nhóm các kỹ thuật sử dụng trong địa thống kê để nội suy một giá trị của trường ngẫu nhiên (như hàm lượng các nguyên tố trung lượng, vi lượng trong đất) tại điểm không được phân tích mẫu từ những điểm được phân tích mẫu gần đó.

- Bản đồ khoanh vùng đất trồng lúa tập trung cần bảo vệ: Thực hiện theo hướng dẫn của Thông tư số 17/2014/TT-BTNMT ngày 21/4/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường. Hướng dẫn về việc xác định ranh giới, diện tích và xây dựng cơ sở dữ liệu đất trồng lúa.

6. Phương pháp cập nhật cơ sở dữ liệu trực tuyến

- Phần trình diễn và giao tiếp người dùng sử dụng sử dụng ASP.Net, BootStrap, JQuery nhằm tạo ra các giao diện thân thiện, đẹp mắt và dễ sử dụng.

- Phần thao tác nghiệp vụ được phát triển thành các thành phần (components) sử dụng ngôn ngữ lập trình ASP.Net kết hợp Angular.

- Hệ quản trị dữ liệu sử dụng MSSQL, đây là một hệ quản trị CSDL với các tính năng nổi trội như bảo mật, an toàn dữ liệu cao, dễ quản trị, thao tác dữ liệu nhanh. Ngoài ra đây là hệ quản trị CSDL rất mạnh trong việc quản lý các dữ liệu không gian với các hàm tính toán, nội suy không gian vô cùng mạnh mẽ.

- Sử dụng nền tảng GeoServer nguồn mở, miễn phí kết hợp với các ngôn ngữ lập trình trên để xây dựng và phát triển các chức năng quản lý, khai thác bản đồ.

- Trên cơ sở Website <http://datluanghean.com/> tiến hành cập nhật cơ sở dữ liệu về bản đồ quy hoạch vùng sản xuất lúa chất lượng cao và bản đồ khoanh vùng đất lúa cần bảo vệ cho 13 huyện, thị xã, thành phố.

7. Phương pháp tổng hợp, đánh giá và xử lý số liệu

Tổng hợp, đánh giá và xử lý số liệu thông qua các tài liệu, số liệu,... thu thập được và các kết quả điều tra với sự trợ giúp của GIS và thống kê; Áp dụng các phương pháp phân tích tương quan đa yếu tố và phân tích thành phần chính bằng các phần mềm thống kê chuyên dụng như R, SPSS, WinStat,...

8. Phương pháp chuyên gia và xin ý kiến các địa phương: Được sử dụng trong các Hội thảo khoa học, thảo luận nhóm, phỏng vấn xin ý kiến chuyên gia.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Từ nguồn thu tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa khi chuyển đổi đất trồng lúa sang mục đích phi nông nghiệp khác trên địa bàn tỉnh Nghệ An theo Nghị quyết số 24/2016/NQ-HĐND ngày 04/08/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

- Các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

VI. SẢN PHẨM ĐẠT ĐƯỢC

- Bộ số liệu phân tích mẫu đất về hàm lượng các nguyên tố trung, vi lượng và kim loại nặng trong đất trồng lúa của 13 huyện, thị, thành phố.

- Báo cáo đánh giá thực trạng sử dụng đất trồng lúa, xác định các yếu tố tác động đến nguy cơ suy giảm chất lượng đất và diện tích đất trồng lúa ở 21 huyện, thị xã, thành phố.

- Báo cáo đánh giá hàm lượng các nguyên tố trung, vi lượng và mức độ ô nhiễm kim loại nặng trong đất trồng lúa cho 13 huyện, thị xã, thành phố.
- Bản đồ mức độ ô nhiễm kim loại nặng trong đất trồng lúa của 13 huyện, thị, thành phố, tỷ lệ 1/10.000 - 1/25.000. Tổng hợp toàn tỉnh tỷ lệ 1/100.000.
- Bản đồ quy hoạch vùng sản xuất lúa chất lượng cao cho 13 huyện, thị xã, thành phố, tỷ lệ 1/10.000 - 1/25.000. Tổng hợp toàn tỉnh tỷ lệ 1/100.000.
- Bản đồ khoanh vùng đất trồng lúa tập trung cần bảo vệ cho 21 huyện, thị xã, thành phố, tỷ lệ 1/10.000 - 1/25.000. Tổng hợp toàn tỉnh tỷ lệ 1/100.000.
- Website <http://datluanghean.com> đã được cập nhật cơ sở dữ liệu về hàm lượng các nguyên tố trung lượng, vi lượng, kim loại nặng và Bản đồ quy hoạch vùng sản xuất lúa chất lượng cao, Bản đồ khoanh vùng đất trồng lúa tập trung cần được bảo vệ. Kèm theo tài liệu hướng dẫn sử dụng website.
- Báo cáo tổng hợp kết quả thực hiện tại 21 huyện, thị xã, thành phố.
- Báo cáo tổng kết nhiệm vụ.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành và địa phương liên quan tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ theo đúng quy định, đảm bảo đúng tiến độ, chất lượng; tiến hành nghiệm thu giai đoạn, lấy ý kiến các địa phương, tổ chức hội thảo, thẩm định trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét phê duyệt kết quả thực hiện.

2. Sở Tài chính

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí nguồn kinh phí theo kế hoạch hàng năm đúng quy định.
- Hướng dẫn, kiểm tra, thanh toán, quyết toán việc sử dụng kinh phí được cấp theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

3. Sở Tài nguyên và Môi trường

Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, chỉ đạo các đơn vị trực thuộc thực hiện công tác phối hợp, cung cấp các tài liệu, số liệu liên quan đến việc điều tra, nghiên cứu thực hiện nhiệm vụ.

4. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, đơn vị tư vấn và các đơn vị liên quan thực hiện triển khai nhiệm vụ, đề xuất các giải pháp phù hợp với định hướng phát triển kinh tế, xã hội của địa phương.
- Chỉ đạo Ủy ban nhân dân các xã, phường, phối hợp chặt chẽ với đơn vị tư vấn để thực hiện nhiệm vụ.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH